TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TRÀ MY** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 08 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuấn Sơn

Ông Trần Văn Thăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thuận, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hoài My - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với:

1. Bị cáo Trần Văn Th, sinh ngày 05/7/1957 tại huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần T (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1968 và có 04 con. Tiền án: không; Tiền sự: không. Nhân thân: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam" từ ngày 29/7/2020 và được thay thế biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" từ ngày 23/11/2020, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Đinh Văn T, sinh ngày 02/9/1990 tại huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Cadong; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn Th, sinh năm: 1966 và bà Đinh Thị Đ, sinh năm: 1970; Có vợ là Hồ Thị D, sinh năm 1995 và có 02 con. Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Th:* Luật sư Lê Văn Anh, văn phòng Luật sư Lê Văn Anh, đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Tt:* Bà Nguyễn Linh Dương, Trợ giúp

viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. (Có mặt)

- *Nguyên đơn dân sự*: Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. Người đại diện theo ủy quyền có ông: Nguyễn Tấn T - Chức vụ: Phó Giám đốc. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: bà Lương Thị H, sinh năm: 1958. (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ Đ, thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu mùa mưa, khoảng tháng 9/2019 bị cáo Trần Văn Th rủ bị cáo Đinh Văn T vào khu vực rừng phòng hộ là rừng tự nhiên tại khoảnh 5, Tiểu khu 809 thuộc thôn 2, xã Trà Giác, huyện Bắc Trà My để cưa hạ, khai thác gỗ để bán lấy tiền tiêu xài thì bị cáo Thít đồng ý. Sau khi thống nhất bị cáo Th và T cùng dẫn nhau lên rừng để quan sát địa hình, khu vực rừng để chuẩn bị cho việc khai thác gỗ trái phép. Sau khi quan sát được địa hình, hai bị cáo đã thống nhất cùng nhau góp tiền mua máy cưa lốc và các đĩa sắt dùng để đóng vào đầu các cục gỗ khi vận chuyển và mua một số vật dụng cần thiết như xăng, nhớt và chuẩn bị các nhu yếu phẩm là thức ăn, nước uống…. Khi lên rừng khai thác gỗ được vài lần, để thuận lợi trong việc vận chuyển gỗ trái phép các bị cáo đã bàn bạc, trao đổi, thống nhất với nhau về việc chuẩn bị thêm phương tiện phạm tội. Vì vậy, các bị cáo đã cùng nhau đi mua các bộ phận cần thiết để lắp ráp thành 01 chiếc xe rùa tự chế và các vật dụng cần thiết khác... Trong thời gian từ khoảng tháng 9/2019 đến tháng 12/2019, bị cáo Trần Văn Th và bị cáo Đinh Văn T đã cùng nhau tìm cây gỗ và cưa hạ, khai thác trái phép 07 (bảy) cây gỗ Xoan đào. Trong mỗi lần cưa hạ, khai thác từng cây thì bị cáo Th là người trực tiếp cầm máy cưa lốc cưa hạ các cây gỗ đứng, cưa xẻ cây gỗ ra thành từng phách gỗ theo nhiều loại quy cách khác nhau có chiều dài từ 1,2m đến 2,5m; chiều rộng từ 20cm đến 30cm; chiều dày (cao) từ 10cm đến 30cm tuỳ theo tình trạng từng lóng gỗ. Bị cáo T thực hiện việc phát dọn gốc, phụ cưa như kê đà, phụ búng mực đo gỗ, lật gỗ, kéo gỗ…Sau khi cưa hạ và xẻ gỗ ra thành phẩm, hai bị cáo vận chuyển từng phách gỗ bằng cách dùng đĩa sắt đóng vào một đầu của gỗ, cột dây thừng vào đĩa sắt rồi dùng sức người kéo gỗ xuống sông Nước Oa. Bị cáo Th và T tiếp tục dùng các vỏ chai nhựa loại 1,5 lít đã chuẩn bị trước, cột vào đĩa sắt đã đóng vào một đầu phách gỗ để cho gỗ nổi lên mặt nước. Các phách gỗ xuôi theo dòng chảy của sông trôi qua kênh mương của thủy điện Nước Oa rồi đến trại vớt rác của Thủy điện Nước Oa. Lúc này hai bị cáo vớt gỗ lên rồi đặt gỗ lên xe rùa tự chế để đẩy, kéo gỗ theo đường kênh mương ra đến cạnh bể áp lực của Thủy điện Nước Oa thì cột phách gỗ lên xe mô tô của các bị cáo để vận chuyển về nhà bị cáo Th. Phương thức cưa hạ, khai thác, vận chuyển, tập kết gỗ như trên được lặp đi lặp lại thường xuyên trong suốt thời gian khai thác gỗ trái phép. Ngoài ra, bị cáo Th và T còn dùng 02 con trâu kéo gỗ từ vị trí khai thác theo đường mòn rừng núi qua làng dân K25 thuộc thôn 2, xã Trà Tân về nhà bị cáo Th. Tất cả các lần khai thác, vận chuyển gỗ về đều tập kết tại nhà bị cáo Th. Sau khi tập kết gỗ, các bị cáo đều bàn bạc, trao đổi với nhau về việc bán gỗ. Các bị cáo khai nhận đã bán cho bà Lương Thị H nhiều lần với tổng số tiền khoảng trên 22.000.000 đồng *(Hai mươi hai triệu đồng).* Số tiền bán gỗ, sau khi trừ

các chi phí, bị cáo Th và T chia đều cho nhau mỗi bị cáo khoảng 9.500.000đ *(Chín triệu năm trăm ngàn đồng)*.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường xác định 07 cây gỗ Xoan đào nêu trên, sau khi trừ đi phần bộng, hỏng thì khối lượng gỗ bị thiệt hại là 29,041 m^3 (hai mươi chín phẩy không trăm bốn mốt mét khối). Loại gỗ Xoan Đào thuộc nhóm VI trong nhóm loài thực vật thông thường.

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam về phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2011-2020 xác định các cây gỗ bị khai thác tại khoảnh 5, tiểu khu 809 thuộc thôn 2, xã Trà Giác, huyện Bắc Trà My là rừng tự nhiên có chức năng phòng hộ được giao cho BQL rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My quản lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 12/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Trà My kết luận: giá trị thiệt hại về lâm sản đối với 07 (bảy) cây gỗ Xoan đào có tổng khối lượng 29,041 m^3 là 168.917.000đ (một trăm sáu mươi tám triệu chín trăm mười bảy ngàn đồng). Trong đó, gỗ còn lại tại hiện trường (gồm 0,811m^3 gỗ xẻ và 14,171m^3 gỗ tròn) có giá trị là 85.402.000đ (tám mươi lăm triệu bốn trăm lẻ hai ngàn đồng).

Bản cáo trạng số: 20/CT-VKSBTM ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam thay thế cáo trạng số 10/CT-VKS-BTM ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam truy tố các bị cáo Trần Văn Th, Đinh Văn T về tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm d khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Đinh Văn T áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Văn Th áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Th, Đinh Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"*.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 24 đến 36 tháng.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù có thời hạn. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự:

Đối với 07 cây gỗ Xoan đào bị thiệt hại sau khi trừ đi bộng, hỏng có khối lượng 29,041 m^3 có giá trị theo định giá là 168.917.000đ đồng. Khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường là 14,982 m^3 gồm 0,811m^3 gỗ xẻ và 14,171m^3 gỗ tròn có giá trị theo định giá là 85.402.000 đồng. Số gỗ đã bị lấy đi là 14,059 m^3 có giá trị theo định giá là 83.515.000 đồng. Nguyên đơn dân sự Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường số gỗ đã lấy đi tương đương với số tiền là 83.515.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn Th, Đinh Văn T thống nhất liên đới bồi thường toàn bộ số tiền trên. Bị cáo

Trần Văn Th đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền là 05 triệu đồng và bị cáo Đinh Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền là 01 triệu đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

Đối với trách nhiệm bồi thường giá trị thiệt hại của 07 cây gỗ có tính đến hệ số điều chỉnh thiệt hại về môi trường, chức năng sinh thái của rừng. Do tại thời điểm phạm tội, chưa có khung giá rừng, Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Bắc Trà My không thể định giá được nên không có cơ sở buộc các bị cáo bồi thường. Vì vậy, không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về vật chứng của vụ án:

Đối với số gỗ còn lại tại hiện trường, Cơ quan CSĐT đã giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My quản lý, bảo quản. Ngày 22/3/2021, BQLRPH huyện Bắc Trà My đã có văn bản báo cáo khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường đã bị mất do mưa lũ cuốn trôi là 3,768 m^3 (gỗ tròn của cây gỗ Xoan đào số 7), chỉ còn lại 11,214 m^3 (mười một phẩy hai một bốn mét khối), gồm 10,403 m^3 gỗ tròn và 0,811 m^3 gỗ xẻ. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của bộ luật tố tụng hình sự: giao lại cho chủ quản lý hợp pháp là Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam số gỗ còn lại tại hiện trường này.

Đối với số lượng gỗ do các bị cáo khai thác trái phép mang về, hiện nay đã bán nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ xem xét thu hồi được nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với các công cụ, phương tiện mà các bị cáo Trần Văn Th, Đinh Văn T khai nhận đã sử dụng để cưa hạ, khai thác gỗ trái phép gồm có 01 (một) máy cưa lốc, 01 con rựa, 01 xe bò tự chế, các đĩa sắt, các dây thừng, các vỏ chai nhựa loại chai 1,5 lít thì các bị cáo khai đã cất giấu trên rừng trong quá trình đi khai thác gỗ và đã bị thất lạc mất, không rõ ở đâu nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở thu giữ được nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với phương tiện được bị cáo Trần Văn Th sử dụng để vận chuyển gỗ từ khu vực thuỷ điện Nước Oa về nhà là 01 (một) chiếc xe mô tô loại YAMAHA Sirius. Xe này là tài sản chung của hai vợ chồng bị cáo, là phương tiện duy nhất để dùng cho nhu cầu sinh hoạt đi lại hằng ngày của gia đình bị cáo, không phải là phương tiện chuyên dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, không thu giữ phương tiện này. Đối với con trâu mà bị cáo Thu khai nhận đã dùng 01 (một) lần để kéo gỗ, sau đó gia đình bị cáo đã bán con trâu này để giải quyết việc gia đình, xét thấy đây là động vật phục vụ cho cuộc sống lao động nông nghiệp, nên không tịch thu giá trị con trâu này nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với phương tiện được bị cáo Đinh Văn T sử dụng để vận chuyển gỗ từ khu vực thuỷ điện Nước Oa về nhà là 01 (một) chiếc xe mô tô loại Wave (Trung quốc). Xe này là tài sản chung của là ông Đinh Văn Thời (SN 1966) và bà Đinh Thị Đ (SN 1970), cùng trú tại thôn Tân Hiệp, Trà Sơn, Bắc Trà My, Quảng Nam, là cha mẹ ruột của bị cáo T. Do hoàn cảnh khó khăn, không có phương tiện để đi lao động nên Thít mượn của ông Thời và bà Đeo để đi lao động khai thác cây keo. Khi cho mượn, ông Thời và bà Đeo không biết T sử dụng để đi khai thác gỗ trái phép nên không tạm giữ chiếc xe này. Đối với con trâu mà bị cáo T khai nhận đã dùng 01 (một) lần để kéo gỗ, sau đó gia đình bị cáo đã bán con trâu này để giải quyết việc gia đình, xét thấy đây là động vật phục vụ cho

cuộc sống lao động nông nghiệp, nên không tịch thu giá trị con trâu này. Vì vậy, không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Th, Luật sư Lê Văn Anh vắng mặt tại phiên toà và có luận cứ bào chữa cho bị cáo với nội dung: thống nhất với tội danh và khung hình phạt và điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát đã truy tố và áp dụng đối với bị cáo Th. Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và hội hận về những hành vi vi phạm pháp luật của mình. Bị cáo Th chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra. Hơn nữa, hiện nay gia đình bị cáo Th có hoàn cảnh rất khó khăn, bị cáo là người cao tuổi lại là lao động chính trong gia đình, bản thân bị cáo vừa bị bệnh và cũng bị tại phải điều trị trong thời gian dài nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn T bà Nguyễn Linh Dương có ý kiến: qua nghiên cứu hồ sơ và phần tranh tụng tại phiên tòa thì việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam đối với các bị cáo là có cơ sở. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và hội hận về những hành vi vi phạm pháp luật của mình. Bị cáo T là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, hiện nay là lao động chính trong gia đình và là hộ nghèo tại địa phương. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Bản thân bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra. Hơn nữa, sau khi sự việc được phát hiện, bị cáo đã phối hợp với các cơ quan chức năng, phát hiện các nhóm khác khai thác gỗ trái phép trong khu vực rừng bị cáo đã tham gia khai thác, tạo điều kiện cho các cơ quan chức năng trong quá trình điều tra, phát hiện tội phạm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa các bị cáo đã thống nhất liên đới bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của Nguyên đơn dân sự với số tiền 83.515.000 đồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này. Đồng thời, bị cáo Đinh Văn T là hộ nghèo tại địa phương và có đơn xin được miễn nộp tiền án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Thít.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Trần Văn Th, Đinh Văn T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về giá trị lâm sản đối với số gỗ các bị cáo đã lấy đi tương đương với số tiền là 83.515.000 đồng. Đồng thời, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị về môi trường của rừng bị thiệt hại vì tại thời điểm xảy ra hành vi phạm tội Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bắc Trà My không có căn cứ để định giá thiệt hại này.

Bị cáo Trần Văn Th, Đinh Văn T thống nhất bồi thường số tiền theo yêu cầu của đại diện nguyên đơn dân sự.

Lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào đầu mùa mưa, khoảng tháng 9/2019 bị cáo Trần Văn Th rủ bị cáo Đinh Văn T vào khu vực rừng phòng hộ là rừng tự nhiên tại Khoảnh 5, Tiểu khu 809 thuộc thôn 2, xã Trà Giác, Bắc Trà My để cưa hạ, khai thác gỗ để bán lấy tiền tiêu xài thì bị cáo T đồng ý. Sau khi thống nhất bị cáo Trần Văn Th và bị cáo Đinh Văn T đã cùng nhau lên rừng tìm cây gỗ và cưa hạ, khai thác trái phép 07 (bảy) cây gỗ Xoan đào là loại gỗ thực vật thông thường với tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại là 29,041m^3.

Tại cáo trạng số 20/CT-VKSBTM ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Trần Văn Th, Đinh Văn T về tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy: sau khi thống nhất việc khai thác gỗ trái phép bị cáo Th và T cùng dẫn nhau lên rừng để quan sát địa hình, khu vực rừng để chuẩn bị cho việc khai thác gỗ trái phép (Bút lục: 362; 363). Sau khi quan sát được địa hình, hai bị cáo đã thống nhất cùng nhau góp tiền mua máy cưa lốc và các đĩa sắt dùng để đóng vào đầu các cục gỗ khi vận chuyển và mua một số vật dụng cần thiết như xăng, nhớt và chuẩn bị các nhu yếu phẩm là thức ăn, nước uống…. (Bút lục: 361, 362, 364). Khi lên rừng khai thác gỗ được vài lần, để thuận lợi trong việc vận chuyển gỗ trái phép các bị cáo đã bàn bạc, trao đổi, thống nhất với nhau về việc chuẩn bị thêm phương tiện phạm tội. Vì vậy, các bị cáo đã cùng nhau đi mua các bộ phận cần thiết để lắp ráp thành 01 chiếc xe rùa tự chế và các vật dụng cần thiết khác... (Bút lục: 362). Tại phiên toà, bị cáo Trần Văn Th còn khai nhận sau khi tập kết gỗ tại nhà bị cáo Th thì các bị cáo đều bàn bạc, trao đổi với nhau về việc bán gỗ hay để gỗ lại sử dụng và các bị cáo đều thống nhất bán gỗ kiếm tiền, sau khi trừ đi chi phí thì chia đều cho nhau.

Như vậy, quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã có sự trao đổi, bàn bạc, thống nhất với nhau từ việc cùng nhau đi quan sát địa hình, khu vực rừng khai thác gỗ đến việc cùng nhau chuẩn bị phương tiện, công cụ phạm tội, cách thức vận chuyển gỗ, phân công nhiệm vụ cho từng người và thống nhất việc bán gỗ, chia tiền cho nhau. Trong đó, bị cáo Th là người trực tiếp cầm máy cưa, cưa hạ các cây gỗ đứng, cưa dứt ra thành từng lóng rồi cưa xẻ ra thành từng phách gỗ có kích thước khác nhau; còn bị cáo T thì thực hiện nhiệm vụ phát dọn gốc cây cho bị cáo Th cưa và phụ giúp bị cáo Th trong quá trình cưa xẻ gỗ và vận chuyển gỗ từ vị trí khai thác xuống khu vực kênh mương của Thuỷ điện Nước Oa. Vào cuối mỗi buổi chiều của những ngày đi khai thác gỗ, hai bị cáo cùng nhau vận chuyển gỗ theo đường kênh mương để đưa gỗ về tập kết tại nhà bị cáo Th. Quy trình trên được lặp đi lặp lại nhiều lần trong một thời gian dài cho đến khi các bị cáo khai thác 07 cây gỗ Xoan đào trái phép với tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại là 29,041m^3. Hành vi nêu trên của các bị cáo là phạm tội có tổ chức. Điều này phù hợp với nhận định tại kết luận Điều

tra số 09/KLĐT ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Bắc Trà My và bản cáo trạng số: 10/CT- VKS BTM ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My đã được thay thế bằng cáo trạng số 20/CT-VKSBTM ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu và thẩm tra phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Văn Th, Đinh Văn T phạm tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* theo điểm d, m khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Xét tính chất vụ án, mức độ, vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: rừng là tài nguyên quốc gia, Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm đến việc phát triển và bảo vệ rừng. Mọi hành vi xâm hại đến rừng đều bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Các bị cáo vẫn nhận thức rõ được điều này nhưng vì hám lợi, coi thường pháp luật nên các bị cáo đã liên tiếp thực hiện hành vi phạm khai thác rừng trái phép trong một thời gian dài với lỗi cố ý. Vì vậy, HĐXX cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo Trần Văn Th là người khởi xướng và rủ bị cáo Đinh Văn T cùng tham gia vào việc khai thác gỗ trái phép với mục đích nhằm bán gỗ để lấy tiền và được bị cáo Đinh Văn T đồng ý ngay từ đầu. Vì vậy, trong quá trình khai thác gỗ trái phép các bị cáo đã có sự trao đổi, bàn bạc, thống nhất với nhau từ việc cùng nhau quan sát địa hình, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, cùng nhau vận chuyển gỗ và phân công nhiệm vụ cho từng người cho đến việc bàn bạc, thống nhất với nhau việc bán gỗ và chia tiền cho nhau. Vì vậy, trong vụ án này bị cáo Trần Văn Th và bị cáo Đinh Văn T có vai trò ngang nhau nên phải chịu mức hình phạt ngang nhau.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây. Đối với bị cáo Trần Văn Th, hiện nay gia đình bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, bị cáo là người cao tuổi lại là lao động chính trong gia đình, bản thân bị cáo vừa bị bệnh và cũng bị tai nạn phải điều trị trong thời gian dài mà còn phải nuôi con đang bị khuyết tật. Đối với bị cáo Đinh Văn T là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, hiện nay là lao động chính trong gia đình và là hộ nghèo tại địa phương. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Hơn nữa, sau khi sự việc được phát hiện, bị cáo đã phối hợp với các cơ quan chức năng, phát hiện các nhóm khác khai thác gỗ trái phép trong khu vực rừng bị cáo đã tham gia khai thác, tạo điều kiện cho các cơ quan chức năng trong quá trình điều tra, phát hiện tội phạm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho các bị cáo. Riêng bị cáo Đinh Văn T được áp dụng thêm

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Trần Văn Th được hưởng án treo là chưa phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Th và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn T về việc áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo là chưa phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của Nguyên đơn dân sự thống nhất theo kết quả định giá yêu cầu các bị cáo Trần Văn Th, Đinh Văn T bồi thường thiệt hại về khối lượng gỗ đã lấy đi tương đương với số tiền 83.515.000 đồng. Bị cáo Th, T thống nhất bồi thường toàn bộ số tiền nêu trên. Chia phần mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 41.757.500 đồng. Tuy nhiên, bị cáo Trần Văn Th đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My theo biên lai thu số 0003262 ngày 10/6/2022 nên số tiền bị cáo Th phải tiếp tục bồi thường là 36.757.500 đồng. Bị cáo Đinh Văn T đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My theo biên lai thu số 0003263 ngày 10/6/2022 nên số tiền bị cáo T phải tiếp tục bồi thường là 40.757.500 đồng.

Xét thấy việc thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận này.

Đối với trách nhiệm bồi thường giá trị thiệt hại của 07 cây gỗ có tính đến hệ số điều chỉnh thiệt hại về môi trường, chức năng sinh thái của rừng. Tại thời điểm phạm tội, chưa có khung giá rừng, Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Bắc Trà My không thể định giá được nên không có cơ sở buộc các bị cáo bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với số gỗ còn lại tại hiện trường là 14,982 m^3 gỗ Xoan đào bao gồm 14,171 m^3 gỗ tròn (đã trừ bộng) và 0,811 m^3 gỗ xẻ, Cơ quan CSĐT đã giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My quản lý, bảo quản. Tại công văn số 26/BQLR Ngày 22/3/2021, BQLRPH huyện Bắc Trà My đã có văn bản báo cáo khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường đã bị mất do mưa lũ cuốn trôi là 3,768 m^3 (gỗ tròn của cây gỗ Xoan đào số 7). Số gỗ còn lại tại hiện trường chỉ còn lại 11,214 m^3 (mười một phẩy hai một bốn mét khối), gồm 10,403 m^3 gỗ tròn và 0,811 m^3 gỗ xẻ. Số gỗ này hiện nay đang được

BQLRPH huyện Bắc Trà My là chủ quản lý hợp pháp quản lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần trả lại BQLRPH huyện Bắc Trà My để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với bà Lương Thị H: Bị cáo Trần Văn Th khai số gỗ được bị cáo và bị cáo T khai thác trái phép đem về bán nhiều lần cho bà H, mỗi lần bán với khối lượng từ 0,4m^3 đến 0,8m^3 gỗ với giá trung bình mỗi mét khối gỗ là từ 9.000.000đ (chín triệu đồng) đến 10.000.000đ (mười triệu đồng); tổng khối lượng gỗ đã bán khoảng 2,5m^3. Quá trình điều tra, bà H không thừa nhận có thực hiện việc mua bán gỗ trái phép với bị cáo Trần Văn Th. Cơ quan CSĐT đã thực hiện việc đối chất giữa các bị cáo Trần Văn Th, Đinh Văn T với bà Lương Thị H nhưng bà H vẫn không thừa nhận việc mua bán gỗ với Trần Văn Th. Bà H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép lâm sản. Cơ quan CSĐT không thu giữ được số lượng gỗ mà bị cáo Thu đã khai bán cho bà H. Hơn nữa, khối lượng gỗ mà bị cáo Trần Văn T đã khai bán cho bà Lương Thị H, không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản", quy định tại điểm k, khoản 1, điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Trà My đang tiếp tục thu thập tài liệu, xác minh, cũng cố, làm rõ hành vi của bà Lương Thị H và xem xét xử lý sau. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] Về án phí: bị cáo Trần Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm là 1.837.000 đồng.

Bị cáo Đinh Văn T thuộc diện hộ nghèo tại địa phương và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm và Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Trà My tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, m khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Đinh Văn T áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Th, Đinh Văn T phạm tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"*.

Xử phạt Trần Văn Th 12 (Mười hai) tháng tù. Trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 29/7/2020 đến ngày 23/11/2020. Thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt Đinh Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Văn Th, Đinh Văn T và đại diện nguyên đơn dân sự, cụ thể: Bị cáo Trần Văn Th và bị cáo Đinh Văn T thống nhất liên đới bồi thường toàn bộ số tiền 83.515.000 đồng cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My. Chia phần mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 41.757.500 đồng. Bị cáo Trần Văn Th đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My theo biên lai thu số 0003262 ngày 10/6/2022 nên số tiền bị cáo T phải tiếp tục bồi thường là 36.757.500 đồng *(Ba mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi bảy ngàn, năm trăm đồng)*. Bị cáo Đinh Văn T đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My theo biên lai thu số 0003263 ngày 10/6/2022 nên số tiền bị cáo T phải tiếp tục bồi thường là 40.757.500 đồng (*Bốn mươi triệu, bảy trăm năm mươi bảy ngàn, năm trăm đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Trả lại cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My số gỗ còn lại tại hiện trường 11,214 m^3 (mười một phẩy hai một bốn mét khối) gỗ Xoan đào, gồm 10,403 m^3 gỗ tròn và 0,811 m^3 gỗ xẻ.

(V*ật chứng trên hiện đang được Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My bảo quản theo công văn số 26/BQLR ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My)*

Về án phí Hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn Th phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.837.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn T.

Các bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/8/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Cơ quan CSĐT huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Hồng Chi

Tại bản kết luận điều tra vụ án hình sự số 09/KLĐT ngày 223 tháng 3 năm 2021 cảu Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Bắc Trà My đã kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Văn Thu, Đinh văn Thít thuộc tr][ngf hợp

Tại cáo trạng số 10

Tại cáo trạng thay thế số 20

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Cơ quan CSĐT huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Hồng Chi